

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

Bản án số: 160/2026/HSST
Ngày: 17/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Cán bộ hưu trí.

Bà **Nguyễn Thị Lâm** - Nguyên giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lưu Tuấn Minh** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2026/HSST ngày 20/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến M**, sinh ngày 12/10/2009.

(Tuổi của bị cáo tính đến ngày phạm tội: 16 tuổi, 02 tháng, 05 ngày)

ĐKHKT: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; TATS: Theo Danh, chỉ bản số 00000xxx do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 27/12/2025 thể hiện nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 17/12/2025, tạm giam từ ngày 25/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến M: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (mẹ đẻ).

Trợ giúp pháp lý và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến M: Ông Trương Công Đình- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:** - Anh Nguyễn Đức D- sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trịnh Quang L- sinh năm 2006.

- Anh Lê Đức T- sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt trợ giúp pháp lý Trương Công Đình, đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị T; Vắng mặt người làm công tác xã hội xã V và vắng mặt tất cả người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 15 ngày 17/12/2025, Công an xã G kiểm tra hành chính căn hộ 1308, tòa nhà M2 KĐT V, xã G, Hà Nội phát hiện trong phòng ngủ có 04 đối tượng Nguyễn Đức D (Sinh năm: 2007- Trú tại: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên); Trịnh Quang L (Sinh năm: 2006; Nguyễn Tiến M- sinh năm: 2009 và Lê Đức T- Sinh năm 2005 cùng trú tại: Thôn V, xã Đại Đ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt bàn trong phòng ngủ có 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01(một) thẻ nhựa màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01(một) tàu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) dính tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon màu trắng dính tinh thể màu trắng và trên ghế trong phòng ngủ có 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu. Tại chỗ, các đối tượng trên khai nhận vừa sử dụng ma túy Ketamene xong. Cơ quan công an đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an xã G, thành phố Hà Nội để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Trịnh Quang L: trên mặt bàn trong phòng ngủ của Trịnh Quang L: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01(một) thẻ nhựa màu trắng dính tinh thể màu trắng; 01(một) tàu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) dính tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon màu trắng dính tinh thể màu trắng và thu giữ 01 (một) loa màu đen nhãn hiệu Harman/kardon; 01 (một) đèn màu trắng, kiểu đèn chiếu trên ghế trong phòng ngủ và 01 điện thoại di động kiểu dáng I phone màu trắng bên trong lắp sim số 0988585xxx

Thu giữ của Lê Đức T: 01điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax nắp lưng màu vàng, lắp thẻ sim số 0966829xxx

Thu giữ của Nguyễn Đức D: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu cam bên trong lắp thẻ sim số 0384999xxx

Tại bản Kết luận giám định số: 9045/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01(Một) đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy loại Ketamine.
- Tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) dính ma túy Ketamine.
- 01(Một) thẻ nhựa màu trắng dính ma túy loại Ketamine.
- 01(Một) túi nilon màu trắng dính ma túy Ketamine.

Kết quả test ma túy trong cơ thể xác định:

- Trong mẫu nước tiểu của trình Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T và Nguyễn Tiến M cùng thu ngày 17/12/2025 đều tìm thấy ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa chất ma túy ketamine trong cơ thể người).

Tại cơ quan điều tra bị can Nguyễn Tiến M khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2025, Nguyễn Đức D – sinh năm 2007- Trú tại: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên; Trình Quang L sinh năm: 2006 và Nguyễn Tiến M – sinh năm :2009 cùng trú tại: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên đang ngồi uống bia tại Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên thì L rủ D đi sử dụng ma túy Ketamine và M xin đi cùng. L đồng ý. Một lúc sau D có việc đi về, L bảo D lát lên tòa M2- KĐT V, xã G sẽ có người đến đón. L gọi điện cho Lê Đức T - sinh năm 2005 trú tại Thôn V, xã Đại Đ, tỉnh Hưng Yên đi sử dụng ma túy thì T đồng ý. L, D, M và T cùng thống nhất với với nhau khi sử dụng ma túy Ketamine xong hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho mỗi người do M chưa có tiền nên L ứng trước cho M. L là người mua ma túy và thuê loa, đèn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi hát xong L và M đi về đến khu vực đầu làng V để T đưa 01 thẻ phòng của căn hộ 1308A M2 KĐT V. Sau đó L và M đi lên KĐT V, xã G, L gọi điện thoại để thuê loa, đèn. Khoảng 10 phút sau M và L đi đến khu R1.05 KĐT V để lấy loa, đèn rồi mang lên căn hộ 1308A tòa M2 KĐT V đi vào phòng ngủ cắm điện và bật loa, đèn. Khoảng 05 phút sau, M đón D lên căn hộ 1308A tòa M2, lúc này L liên hệ và chuyển tiền mua ma túy, khoảng 05 phút sau T lên căn hộ 1308A tòa M2, lúc này trên căn hộ có D, L và M. Đến khoảng 23 giờ 50 phút, L và M đi xuống sảnh tòa M2 để lấy ma túy, M đứng trên sảnh còn L đi vào ngồi trong xe ô tô đứng gần đó lấy ma túy. Sau khi L mua được ma túy cùng M lên căn hộ 1308A tòa M2, L lấy túi ma túy “ke” trong túi quần ra rồi để lên mặt bàn phòng khách, L bảo T đi đổi tiền lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) dùng để quán tẩu hút và đi mua đĩa sứ để sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, T mang đĩa sứ màu trắng lên căn hộ 1308A tòa M2 và để ở bàn phòng khách rồi đưa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) cho M để quán tẩu hút. Còn D đổ hết số ma túy “ke” trong túi nilon ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa màu trắng M đưa (M lấy thẻ nhựa trên mặt bàn trong phòng ngủ) để xào ma túy “ke”. Sau khi D xào ma túy “ke” xong thì M đưa tẩu hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cho D rồi D cầm đĩa ma túy “ke” vào phòng ngủ lần lượt đưa cho T, L, D và M sử dụng ma túy “ke” bằng hình thức dùng tẩu hút qua đường mũi vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy “ke” xong thì cả T, L, D và M nằm ngủ. Đến sáng khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/12/2025 thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai nhận của bị can phù hợp với nhau, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của các bị can: Trình Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T, Đỗ Phan Kiều M, Nguyễn Đức P và bị can Nguyễn Mạnh H Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 BLHS (trong vụ án khác).

Đối với đĩa sứ, thẻ nhựa, loa, đài và các điện thoại thu giữ của Trịnh Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Tiến M đã khai nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra biên bản thu giữ tang vật, Kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 205/CT- VKSKV5 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật đối với bị cáo, cụ thể: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 12, Điều 38, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Tiến M từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 17/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo chưa thành niên, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Bị cáo không bị thu giữ gì, đối với số vật chứng thu giữ trong vụ án có đồng phạm đang được tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Ông Trương Công Đình - Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Về đề xuất áp dụng biện pháp chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên: Trợ giúp pháp lý đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do xác định không đủ điều kiện áp dụng theo quy định tại Điều 38 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về việc điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, không có ý kiến gì về tội danh đối với bị cáo.

Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Mặc dù các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng do bị cáo mới bước qua tuổi 16, đang ở độ tuổi mới lớn nên hiểu biết và nhận thức pháp luật còn quá nhiều hạn chế, gần như chưa biết gì nên nhất thời phạm tội và do bị rủ rê lôi kéo. Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động nên bố mẹ phải vất vả kiếm sống, thiếu sự bảo ban, giám sát giáo dục thường xuyên. Bị cáo lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị can bị cáo. Trợ giúp pháp lý đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s Khoản 1, Khoản 2 (có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3) Điều 51 BLHS đối với bị cáo và áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, sớm được về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì, nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp pháp lý và xin cho bị cáo được khoan hồng, giảm nhẹ, giảm cho mức án thấp nhất để sớm được về với gia đình.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi và xin được khoan hồng, giảm nhẹ.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định tại Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên: Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 tuy nhiên bị cáo không thuộc trường hợp được xem xét áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng.

Người làm công tác xã hội của UBND xã Đ vắng mặt, trợ giúp pháp lý và người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị xử vắng mặt người làm công tác xã hội của UBND xã Đ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ tang vật, kết quả xét nghiệm ma túy, lời khai của các đồng phạm trong vụ án khác, lời khai người làm chứng cũng như với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2025, Nguyễn Đức D; Trịnh Quang L và Nguyễn Tiến M đang ngồi uống bia tại Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên thì L rủ D đi sử dụng ma túy Ketamine và M xin đi cùng, L đồng ý và gọi điện cho Lê Đức T cùng đi sử dụng ma túy. L, D, M và T cùng thống nhất với nhau khi sử dụng ma túy Ketamine xong hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho mỗi người do M chưa có tiền nên L ứng trước cho M. L là người mua ma túy và thuê loa, đèn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi hát xong L và M đi về đến khu vực đầu làng V để T đưa 01 thẻ phòng của căn hộ 1308A M2 KĐT V. Sau đó L và M đi lên KĐT V, xã G, L gọi điện thoại để thuê loa, đèn. Khoảng 10 phút sau M và L đi đến khu R1.05 KĐT V để lấy loa, đèn rồi mang lên căn hộ 1308A tòa M2 KĐT V đi vào phòng ngủ cắm điện và bật loa, đèn. Sau đó, M đón D lên căn hộ 1308A tòa M2, lúc này L liên hệ và chuyển tiền mua ma túy, khoảng 05 phút sau T lên căn hộ 1308A tòa M2, lúc này trên căn hộ có D, L và M. Đến khoảng 23 giờ 50 phút, L và M đi xuống sảnh tòa M2 để lấy ma túy, M đứng trên sảnh còn L đi vào ngồi trong xe ô tô đứng gần đó lấy ma túy. Sau khi L mua được ma túy cùng M lên căn hộ 1308A tòa M2, L lấy túi ma túy “ke” trong túi quần ra rồi để lên mặt bàn phòng khách, L bảo T đi đổi tiền lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) dùng để quán tẩu hút và đi mua đĩa sứ để sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, T mang đĩa sứ màu trắng lên căn hộ 1308A tòa M2 và để ở bàn phòng khách rồi đưa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) cho M để quán tẩu hút. Còn D đổ hết số ma túy “ke” trong túi nilon ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa màu trắng M đưa (M lấy thẻ nhựa trên mặt bàn trong phòng ngủ) để xào ma túy “ke”. Sau khi D xào ma túy “ke” xong thì M đưa tẩu hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cho D rồi D cầm đĩa ma túy “ke” vào phòng ngủ lần lượt đưa cho T, L, D và M sử dụng ma túy “ke” bằng hình thức dùng tẩu hút qua đường mũi vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy “ke” xong thì cả T, L, D và M nằm ngủ. Đến sáng khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/12/2025 thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Các hành vi góp tiền (mặc dù chưa kịp thanh toán) để cho Trịnh Quang L đi thuê phòng và mua ma túy loại Ketamine ngày 17/12/2025, tại căn hộ 1308A, tòa nhà M2 V, xã G; đi cùng L lấy ma túy; lấy thẻ nhựa đưa cho D chi ma túy và hành vi sử dụng tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành tẩu để L, D, M và T cùng sử dụng ma túy Ketamine đã

phạm đã phạm vào tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Điều 255. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn gây hại đến sức khỏe, tinh thần, làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy cũng như các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, coi thường pháp luật nên đã cố ý phạm tội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Đình D tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS.

Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được hưởng thêm chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ngoài việc có những hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo cũng trực tiếp sử dụng ma túy, quá trình bắt giữ qua xét nghiệm đã xác định là dương tính với ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa chất ma túy ketamine trong cơ thể người). Xác định bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng, coi thường pháp luật do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa chung. Mức đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với hành vi của các bị can: Trịnh Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T, Đỗ Phan Kiều M, Nguyễn Đức P và bị can Nguyễn Mạnh H Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép

chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 BLHS (trong vụ án khác).

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng là đĩa sứ, thẻ nhựa, loa, đài và các điện thoại thu giữ của Trịnh Quang L, Nguyễn Đức D, Lê Đức T đang được tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo M khi phạm tội đã trên 16 tuổi nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 12, Điều 38, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến M** phạm tội: ***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.***

- Xử phạt Nguyễn Tiến M 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.* Thời hạn tù tính từ ngày: 17/12/2025.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND khu vực 5- Hà Nội;
- CQĐT- CA TP Hà Nội;
- THA dân sự khu vực 5- Hà nội;
- Trại tạm giam số 2- CATP Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Thị Lâm

Nguyễn Khắc Hải